

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Trẻ kênh A: 73 trẻ - tỉ lệ: 80,21% + Trẻ dư cân: 6 trẻ - tỉ lệ: 6,59 % + Trẻ béo phì: 3 trẻ - tỉ lệ: 3,29 % + Nhẹ cân: 1 trẻ - tỉ lệ: 1,09 % + Trẻ thấp còi: 3 trẻ - tỉ lệ: 3,29 %. + Trẻ thể còi: 3 trẻ - tỉ lệ: 3.29 % + Trẻ thể gầy còm: 2 trẻ - tỉ lệ: 2.19% - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi. - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, KHÉO LÉO, THĂNG BẰNG CƠ THỂ). - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.	- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Trẻ kênh A: 152 trẻ - tỉ lệ: 70,69% + Trẻ dư cân: 23 trẻ - tỉ lệ: 10.69% + Trẻ béo phì: 30 trẻ - tỉ lệ: 13,95 % + Trẻ nhẹ cân: 03 trẻ - tỉ lệ: 1,39 % + Trẻ thấp còi: 03 trẻ - tỉ lệ: 1,39 % + Trẻ thể còi: 01 trẻ- tỉ lệ: 0,46 % + Trẻ thể gầy còm: 03 trẻ – tỉ lệ: 1,39% - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

		- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc. - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp. - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.	- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. - Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
--	--	--	--

			- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. - Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021. - Văn bản hợp nhất Số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Ban hành Chương trình giáo dục mầm non.	- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021. - Văn bản hợp nhất Số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Ban hành Chương trình giáo dục mầm non.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Kết quả đánh giá đạt được trên 04 lĩnh vực phát triển của trẻ Nhà trẻ: Đạt tốt - Lĩnh vực Giáo dục phát triển thể chất - Phát triển vận động - Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe - Lĩnh vực Giáo dục phát triển nhận thức	Kết quả đánh giá đạt được trên 05 lĩnh vực phát triển của trẻ mẫu giáo: Đạt tốt - Lĩnh vực Giáo dục phát triển thể chất - Phát triển vận động - Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe - Lĩnh vực Giáo dục phát triển nhận thức

		a. Luyện tập và phối hợp các giác quan Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác. b. Nhận biết 3. Lĩnh vực Giáo dục phát triển ngôn ngữ a. Nghe b. Nói c. Làm quen với sách 4. Lĩnh vực Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ a. Phát triển tình cảm b. Phát triển kỹ năng xã hội Phát triển cảm xúc thẩm mỹ	a. Khám phá khoa học b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán c. Khám phá xã hội 3. Lĩnh vực Giáo dục phát triển ngôn ngữ a. Nghe b. Nói c. Làm quen với việc đọc, viết 4. Lĩnh vực Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội a. Phát triển tình cảm b. Phát triển kỹ năng xã hội 5. Lĩnh vực Giáo dục phát triển thẩm mỹ - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ và trong các tác phẩm nghệ thuật. - Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe, hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình). - Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	1. Hoạt động giao lưu cảm xúc Hoạt động này đáp ứng nhu cầu gắn bó của trẻ với người thân, tạo cảm xúc hân hỷ, luyện tập và phát triển các giác quan, hình thành mối quan hệ ban đầu với những người gần gũi. Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ dưới 12 tháng tuổi. 2. Hoạt động với đồ vật Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu	1. Hoạt động chơi Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau: - Trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng. - Trò chơi đóng kịch. - Trò chơi học tập.

	thể giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,... Đây là HĐ chủ đạo của trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi. 3. Hoạt động chơi Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về vận động và khám phá thế giới xung quanh, hình thành mối quan hệ với những người gần gũi. Ở độ tuổi này, trẻ có thể chơi thao tác vai (chơi phản ánh sinh hoạt), trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian. 4. Hoạt động chơi - tập có chủ định. Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và những yếu tố ban đầu về thẩm mỹ. 5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ. 5. Hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non - Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”: + Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp + Phối hợp với cha mẹ trong xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động cho trẻ - Chuyên đề giáo dục số + Kho học liệu: Video, giáo án, bài giảng giáo án PP, bài tập, trò chơi, các bài học trò chơi trên phần mềm ActivInspire, ... - Chuyên đề Thư viện số: - Chuyên đề Ứng dụng Steam hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN	- Trò chơi vận động. - Trò chơi dân gian. - Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại. 2. Hoạt động học Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi. 3. Hoạt động lao động Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục. Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể. 4. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ. 5. Hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non - Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”: + Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp + Phối hợp với cha mẹ trong xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động cho trẻ - Chuyên đề giáo dục số + Kho học liệu: Video, giáo án, bài giảng giáo án PP, bài tập, trò chơi, các bài học trò chơi trên phần mềm ActivInspire, ... + Chuyên đề Thư viện số: - Chuyên đề Ứng dụng Steam hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN
--	---	--

	PP, bài tập, trò chơi, các bài học trò chơi trên phần mềm ActivInspire, ... + Chuyên đề Thư viện số: - Chuyên đề: Đánh giá phát triển của trẻ 100% giáo viên thực hiện - Chuyên đề “Hướng dẫn xây dựng môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ Nhà trẻ”; “Tổ chức hoạt động cho trẻ Nhà trẻ làm quen với tạo hình và âm nhạc”	- Chuyên đề: Đánh giá phát triển của trẻ 100% giáo viên thực hiện - Chuyên đề: Giáo dục giới tính - Chuyên đề: Làm quen chữ viết - Chuyên đề: Phòng dạy tiết học cá nhân
--	--	---

Quận 3, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị An

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

TRƯỜNG MẦM NON 6**THÔNG BÁO****Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày							
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú							
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng							
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	225	7	34	32	49	61	42
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	8	1	1	2	3	0	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	225	7	34	32	49	61	42
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	11	1	3	2	1	1	2
5	Số trẻ thừa cân béo phì	62	2	1	6	6	9	38
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							

1	Chương trình giáo dục nhà trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo							

Quận 3, ngày 20 tháng 9 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị An

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON 6

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	11	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		1.60m ² /trẻ
1	Phòng học kiên cố	11	1.60m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1011,4	2,46m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	756	1,09m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	960	1.60m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	960	1.60m ² /trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	204	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	356	1,05m ² /trẻ
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	160	
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	192	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	191,36	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)

1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	350 bộ	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	17 bộ	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Bảng Tương Tác	2 bộ	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	15	12	12	0,34	0,34
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số [14/2008/QĐ-BGDĐT](#) ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số [27/2011/TT-BYT](#) ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Quận 3, ngày 20 tháng 9 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị An

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

[illegible]

Quận 3, ngày 20 tháng 9 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị An